

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Phát triển, rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng Trường, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/6/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-ĐHTN ngày 17/4/2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học của Đại học Thái Nguyên;


Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phát triển, rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, bộ môn trực thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

Phát triển, rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình đào tạo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2502/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc: phát triển, rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình đào tạo (CTĐT) nhằm cải thiện chất lượng các CTĐT của Nhà trường.
2. Quy định này áp dụng tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Điều 2. Các khái niệm, thuật ngữ

1. *Chương trình đào tạo* là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. *Chương trình dạy học (Curriculum)* của một chương trình đào tạo ở một trình độ cụ thể bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng của chương trình đào tạo và mỗi học phần.

3. *Chuẩn đầu ra* là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

4. *Chuẩn đầu vào* (hay yêu cầu đầu vào) của một chương trình đào tạo là những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm mà người học cần có để theo học chương trình đào tạo.

5. *Thành phần của một chương trình đào tạo* là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo, như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và các thành phần khác.

6. *Các bên liên quan* đến cơ sở giáo dục bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người

học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

6. *Triết lý giáo dục* là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

7. *Các bên liên quan bao gồm:* người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý của Nhà trường; các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và y tế; các nhà tuyển dụng lao động thuộc các cơ sở y tế (công lập và ngoài công lập); cựu người học tốt nghiệp từ Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên đang làm việc tại các cơ sở y tế (công lập và ngoài công lập).

Điều 3. Mục đích ban hành quy định phát triển, rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình đào tạo:

1. Xây dựng, rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình đào tạo đảm bảo đạt chuẩn chất lượng CTĐT theo các quy định hiện hành.

2. Thực hiện cam kết trách nhiệm với người học và xã hội về chất lượng các CTĐT của Nhà trường.

Chương II

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 4. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo

1. Đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các Hội đồng tư vấn ngành ban hành và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đối với các ngành chưa ban hành chuẩn CTĐT, cần tham khảo chuẩn năng lực ngành do Bộ Y tế ban hành, hoặc chuẩn nghề nghiệp quốc tế cho ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực tương ứng.

2. Thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động;

3. Phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó có đại diện giảng viên tại các đơn vị chuyên môn, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn;

4. Được tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài;

5. Được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; phải có ma trận các môn học hoặc học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các môn học hoặc học phần;

6. Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá phải được lập kế hoạch và thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của môn học hoặc học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra;

7. Có quy định, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo;

8. Được Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường có ý kiến thông qua trước khi ban hành.

Điều 5. Nguyên tắc phát triển chương trình đào tạo

1. Các ngành/chuyên ngành mới đã được điều tra khảo sát, có nhu cầu xã hội cao, có dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trước mắt và lâu dài, có hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội;

2. Đảm bảo tính hệ thống và liên thông giữa chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ trong kế hoạch tổng thể phát triển ngành, chuyên ngành.

3. Phù hợp với quy hoạch tổng thể trong đào tạo, kế hoạch phát triển ngành/chuyên ngành và tầm nhìn, sứ mệnh, chức năng, nhiệm vụ, gắn liền với việc thực hiện chiến lược phát triển của Trường.

5. Chương trình đào tạo phải thể hiện được triết lý giáo dục của Trường.

6. Chương trình đào tạo phải được xây dựng phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, DHTN.

7. Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra phải rõ ràng.

8. Đảm bảo các học phần bổ sung, hỗ trợ và liên quan chặt chẽ với nhau; có cấu trúc, trình tự logic.

10. Chương trình đào tạo tích hợp phát triển kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm, phẩm chất đạo đức trong từng học phần và nhóm học phần, theo trình tự giảng dạy các học phần, thể hiện qua bảng ma trận đóng góp của học phần và chuẩn đầu ra từng học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

11. Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra (hình thức, phương pháp, thời lượng, thời gian kiểm tra đánh giá) phù hợp với đặc thù của từng học phần trong tiến trình của toàn khóa đào tạo.

12. Có sự tham gia, đóng góp của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo.

Điều 6. Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo

1. Yêu cầu đối với thành viên Tổ xây dựng chương trình đào tạo:

a) Đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của cơ sở đào tạo, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo;

b) Chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học;

c) Đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan, có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo.

d) Cơ cấu Tổ xây dựng chương trình đào tạo gồm Tổ trưởng, tổ phó, thư ký, và các thành viên đến từ các đơn vị: Phòng Đào tạo, Phòng TTKT&ĐBCLGD, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn và một số giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đó, Nhà tuyển

dụng lao động. Tổ trưởng tổ xây dựng CTĐT là giảng viên cơ hữu của trường, có trình độ tiến sĩ trở lên đúng ngành hoặc ngành gần với ngành đào tạo.

2. Hiệu trưởng quyết định tiêu chuẩn, số lượng thành viên tham gia Tổ xây dựng CTĐT

Điều 7. Quy trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo

a) Bước 1: Phòng Đào tạo tham mưu cho Ban Giám hiệu thành lập Tổ xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở đề nghị của Khoa chuyên môn trực thuộc theo yêu cầu tại Điều 6 và lập kế hoạch xây dựng CTĐT.

b) Bước 2: Tổ xây dựng nghiên cứu các chương trình đào tạo hiện hành của ngành (của các trường có uy tín trong và ngoài nước), tham khảo ý kiến chuyên gia, căn cứ tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục của Trường, Khung trình độ quốc gia Việt Nam, các tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo trong và ngoài nước, chuẩn năng lực nghề nghiệp (nếu có) để xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, chuẩn đầu ra dự kiến (*Phụ lục 1*) và khung chương trình đào tạo (*Dự thảo chương trình đào tạo lần 1*).

c) Bước 3: Tổ xây dựng thiết kế phiếu điều tra (*mục tiêu, chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo – Phụ lục 2, Phụ lục 3*), lập kế hoạch điều tra và tiến hành điều tra khảo sát các bên liên quan. Từ kết quả khảo sát, hoàn thành *Dự thảo chương trình đào tạo lần 2*. Ban hành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sau khi xin ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường.

d) Bước 4: Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra của học phần trong *Dự thảo chương trình đào tạo lần 2* theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã được phê duyệt theo trình tự sau:

- Tổ chức hội thảo về xây dựng chuẩn đầu ra cho các học phần trong chương trình.

- Từ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra cho từng học phần.

- Tổ chức họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa/bộ môn để đánh giá chuẩn đầu ra các học phần.

- Điều chỉnh chuẩn đầu ra của học phần theo kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa/Bộ môn.

Kết quả của bước này là *Chuẩn đầu ra tích hợp trong các học phần, thể hiện đóng góp của các học phần trong việc hình thành chuẩn đầu ra* của chương trình đào tạo (*Phụ lục 4, 5*).

đ) Bước 5: Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa/Bộ môn rà soát trình tự thực hiện các khối kiến thức và các học phần để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và hoàn thiện *Dự thảo chương trình đào tạo lần 3* và bản đồ chương trình dạy học.

e) Bước 6: Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chuẩn đầu ra các học phần của chương trình đào tạo.

g) Bước 7: Tổ chức hội thảo rộng rãi để lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan và hoàn thiện chương trình đào tạo (*Dự thảo chương trình đào tạo lần 4*).

h) Bước 8: Thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường và hoàn chỉnh chương trình đào tạo.

k) Bước 9: Trình Giám đốc ĐHTN thẩm định cấp đại học và phê duyệt chuyên ngành đào tạo mới đối với các chương trình đào tạo thuộc các mã ngành đã được giao nhiệm vụ đào tạo. Đối với các chương trình đào tạo thuộc mã ngành đề nghị mở mới, Trường lập đề án mở ngành theo quy định hiện hành của ĐHTN và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

l) Bước 10: Sau khi có kết luận của Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành và áp dụng chương trình đào tạo.

Chương II

RÀ SOÁT, CHỈNH SỬA VÀ CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 8. Nguyên tắc rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình đào tạo

1. Việc rà soát, chỉnh sửa và cập nhật CTĐT phải đảm bảo tính khoa học, kế thừa CTĐT hiện hành.

2. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTĐT được thực hiện đúng theo quy trình tại Điều 4, Chương II Quy định này.

3. Việc rà soát, chỉnh sửa và cập nhật CTĐT phải được tham khảo CTĐT tiên tiến trong nước hoặc quốc tế và các nội dung mới để đảm bảo tính cập nhật.

4. Việc rà soát, chỉnh sửa và cập nhật CTĐT phải sử dụng kết quả khảo sát các bên liên quan làm căn cứ.

5. Việc rà soát, chỉnh sửa và cập nhật CTĐT phải đảm bảo các học phần có tính thống nhất, logic, cấu trúc hợp lý và đáp ứng được CDR mong đợi.

6. Chu kỳ đánh giá tổng thể, rà soát, chỉnh sửa và cập nhật CTĐT phải thực hiện tối đa là 05 năm.

7. Thực hiện các yêu cầu về chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Quy trình rà soát, chỉnh sửa và cập nhật chương trình đào tạo

a) Bước 1: Thành lập Tổ rà soát, chỉnh sửa và cập nhật CTĐT (sau đây gọi chung là Tổ rà soát CTĐT).

Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch tự đánh giá CTĐT, Phòng Đào tạo tham mưu cho Ban Giám hiệu thành lập Tổ rà soát CTĐT, bao gồm đại diện: Phòng Đào tạo, Phòng KT&ĐBCLGD, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn và một số giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đó, Nhà tuyển dụng lao động.

b) Bước 2: Lập kế hoạch

Tổ rà soát CTĐT tiến hành họp, thảo luận và thống nhất về kế hoạch rà soát CTĐT; trình Hiệu trưởng phê duyệt.

c) Bước 3: Thu thập thông tin, minh chứng

Căn cứ vào kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt, các đơn vị, cá nhân tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, minh chứng theo kế hoạch.

d) Bước 4: Phân tích, đánh giá

Căn cứ vào các thông tin minh chứng, Tổ rà soát CTĐT tiến hành phân tích, đánh giá và hoàn thành bản báo cáo về các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật của CTĐT.

e) Bước 5: Rà soát đề cương các học phần thuộc chương trình đào tạo

Căn cứ vào báo cáo về các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật của CTĐT, các bộ môn có liên quan xây dựng dự thảo nội dung đề cương chi tiết các học phần theo mẫu quy định; Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp khoa/bộ môn tiến hành thông qua các đề cương chi tiết học phần này và gửi đề cương chi tiết đã được phê duyệt kèm theo biên bản cho Tổ rà soát CTĐT để thực hiện các bước tiếp theo.

f) Bước 6: Thẩm định bản mô tả chương trình đào tạo

Tổ rà soát CTĐT căn cứ báo cáo kết quả rà soát và đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt xây dựng dự thảo bản mô tả CTĐT theo mẫu quy định; trình Hội đồng thẩm định. Phòng Đào tạo tham mưu cho Ban Giám hiệu thành lập Hội đồng thẩm định bản mô tả CTĐT theo quy định: có số thành viên là số lẻ; bao gồm Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 ủy viên phân biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động.

g) Bước 7: Xin ý kiến của Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường về bản mô tả chương trình đào tạo.

h) Bước 8: Phê duyệt và ban hành bản mô tả chương trình đào tạo.

Căn cứ ý kiến của Hội đồng, Tổ rà soát hoàn chỉnh bản mô tả CTĐT theo mẫu quy định; trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Phòng Đào tạo có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện, tư vấn và giám sát việc phát triển, rà soát, chỉnh sửa và cập nhật CTĐT.

2. Các Khoa/Bộ môn trực thuộc Trường và các phòng chức năng có trách nhiệm phối hợp để triển khai thực hiện quy định này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký quyết định ban hành, các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này sẽ được xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ mới của Nhà trường./.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

Phụ lục 1: Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra của mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo

Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	...
Kiến thức	Kiến thức cơ bản											
	Kiến thức chính trị, văn hóa, xã hội											
	Kiến thức cơ sở ngành											
	Kiến thức chuyên ngành											
Kỹ năng	Cứng	Vận hành										
		Thiết kế										
		Tổ chức thực hiện										
		Quản lý, điều hành										
											
	Mềm	Phân tích và xử lý thông tin										
		Giải quyết vấn đề										
		Giao tiếp										
		Làm việc theo nhóm										
		Ngoại ngữ										
											
	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm											

Phụ lục 2: Mẫu phiếu khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

KHOA:

**PHIẾU KHẢO SÁT
NHU CẦU SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC**

***Kính gửi:*.....**

Thay mặt Khoa, tôi xin gửi tới Quý cơ quan/Ông/Bà lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong sự nghiệp của mình.

Nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược của Trường Đại học..... - Đại học Thái Nguyên, giai đoạn ..., Khoa..... được phân công xây dựng/phát triển Chương trình đào tạo, chúng tôi xin trình bày sơ lược một số điểm của chương trình đào tạo này như sau:

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu của chương trình là

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức

Cung cấp các kiến thức cơ bản về

Kỹ năng

- *Chuyên ngành:*
- *Giao tiếp:*...
- *Làm việc theo nhóm:*...
- *Ngoại ngữ:*...

.....

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Người tốt nghiệp chương trình đào tạo có khả năng:

1.....

2.....

.....

3. Vị trí làm việc (Cơ hội nghề nghiệp/việc làm):

.....

4. Bậc đào tạo (trình độ đào tạo): Đại học

5. Thời gian đào tạo và tổng số tín chỉ:

- Thời gian đào tạo: năm

- Tổng số tín chỉ: tín chỉ

Tôi rất mong Quý cơ quan/ Ông/Bà vui lòng đóng góp ý kiến theo hướng dẫn sau và gửi phiếu này về cho chúng tôi theo địa chỉ:
.....

Thái Nguyên, ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA

Phụ lục phiếu khảo sát đính kèm

1. Nhu cầu của Quý cơ quan về nguồn nhân lực được đào tạo theo bậc và ngành đại học nói trên:

- Nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực này:

.....

- Quy mô tuyển dụng nhân sự (chỉ trả lời nếu có nhu cầu tuyển dụng):

Nhu cầu nhân lực	01-05	06-10	11-20	20-50	Trên 50
Năm tới					
2-5 năm tới					
Trên 05 năm tới					

Không có nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực này:

.....

Lý do tuyển dụng hoặc không tuyển dụng nguồn nhân lực nói trên:

.....

.....

2. Những ý kiến đóng góp về yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp:

- Mục tiêu đào tạo:

.....

.....

.....

.....

- Chuẩn đầu ra

Kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành:

.....

Kỹ năng mềm và chuyên ngành:.....

Các năng lực khác.....

.....

.....

- Cơ hội nghề nghiệp:

.....

.....

Phụ lục 3: Mẫu phiếu điều tra về khung chương trình (dành cho chuyên gia giáo dục và cựu người học)

(Dành cho Khung chương trình nâng cấp hoặc khung chương trình được xây dựng mới dự kiến để đánh giá khối lượng, nội dung và trình độ kiến thức, kỹ năng cần có của sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo)

1. Dưới đây là khung chương trình dự kiến của ngành thuộc..... (Cơ sở đào tạo). Theo Quý Ông/Bà:

Số tín chỉ của các học phần có hợp lý không? (1) **Quá ít** –(2) **Ít** –(3) **Hợp lý** –(4) **Nhiều** –(5) **Quá nhiều**. Nếu chưa hợp lý, Quý ông/bà kiến nghị số tín chỉ cho các học phần đó là bao nhiêu?

	Học phần	Số tín chỉ	Mức độ cần thiết	Mức độ hợp lý của số tín chỉ	Kiến nghị số tín chỉ
I.	Khối kiến thức chung				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
2	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
II	Khối kiến thức chung theo lĩnh vực				
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
III	Khối kiến thức chung của khối				
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
IV	Khối kiến thức chung cho nhóm ngành				
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
V	Khối kiến thức ngành và bổ trợ				

	Học phần	Số tín chỉ	Mức độ cần thiết	Mức độ hợp lý của số tín chỉ	Kiến nghị số tín chỉ
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
VI	Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp	...	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
	Tổng số tín chỉ	...			

2. Theo Ông/Bà, nên bổ sung học phần nào dưới đây vào khung chương trình ngành..... (khoanh tròn vào phương án lựa chọn)?

STT	Học phần	Lựa chọn	
		1. Nên bổ sung -	2. Không nên bổ sung
1	Học phần 1	1	2
2	1	2
....	1	2

Phụ lục 4: Ma trận đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO 5	PLO6	...
Mã học phần							
.....							
.....							
.....							
.....							
.....							

Phụ lục 5: Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các học phần

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	PLO1	PLO2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	...
Mã học phần/ Chuẩn đầu ra học phần									
ECO313	CLO1		CLO2				CLO3		
.....									
.....									
.....									
.....									

Phụ lục 6: Gợi ý sử dụng động từ và các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra¹

Năng lực	Động từ viết chuẩn đầu ra	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá
Nhớ	Định nghĩa Mô tả Xác định Dán nhãn Liệt kê Kết hợp Gọi tên Outline/ Phác thảo Hồi tưởng, nhớ lại Phân biệt Sao chép, mô phỏng Lựa chọn Phát biểu Xác định vị trí, định vị	Giảng dạy trực tiếp Thuyết trình Bài tập chứng minh và thực hành Đóng vai Mô hình hóa Mô phỏng Câu đố Xoá và ghi nhớ Đa phương tiện	Trắc nghiệm đa lựa chọn Câu trả lời ngắn Kiểm tra viết Kiểm tra thực hành Ghép đôi Thuyết trình (ví dụ: kể lại, tóm tắt)
Hiểu	Minh họa So sánh Tính toán Phân biệt Giải thích Phân loại Khái quát Thông dịch Diễn giải Viết lại Tóm tắt Dịch	Bài học Giảng dạy tương tác Đóng vai Thảo luận Xây dựng khái niệm (ví dụ bản đồ tư duy, sơ đồ cây) Mô hình Đa phương tiện	Trắc nghiệm đa lựa chọn Câu trả lời ngắn Thuyết trình Thực hiện Kiểm tra thực hành Viết luận Diễn giải Áp phích Bài tập

¹ Tham khảo tài liệu Hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo của AUN-QA (2016)

Áp dụng	Thực hiện Sắp xếp Soạn thành kịch Giải quyết Xây dựng Chứng minh Khám phá Vận dụng Sửa đổi Vận hành Dự đoán Chuẩn bị Sản xuất Liên hệ	Chứng minh Giải quyết vấn đề Thực địa Thí nghiệm Cho thấy và kể Pha trộn và kết hợp Đóng vai Nghiên cứu trường hợp Dự án Giao việc Mô phỏng	Dự án Thuyết trình Áp phích Thực tập / Thực địa Giao việc Nghiên cứu trường hợp Mô phỏng
Phân tích	Phân tích So sánh Lựa chọn Tương phản Tháo gỡ Bào chữa Phân biệt Giải thích hợp lý hóa Chẩn đoán	Nghiên cứu trường hợp Dự án nhóm Phân công công việc Thực nghiệm trong phòng thí nghiệm Thực địa Dạy học dựa trên vấn đề Tranh luận Nghiên cứu Xây dựng khái niệm	Viết luận poster Viết báo cáo Thuyết trình Hồ sơ Dự án Kiểm tra thực nghiệm Nghiên cứu Nghiên cứu trường hợp Bài phê bình Mô phỏng
Đánh giá	Xếp hạng Đánh giá Giám sát Kiểm tra Phán xét Đánh giá Dự toán Nghiên cứu, khảo sát	Học dựa trên vấn đề Tranh biện Thí nghiệm/ thực nghiệm Dự án Thực tập Tập giảng Nghiên cứu trường hợp	Thuyết trình Viết Tranh biện Phiên toà giả định Tiểu luận Thí nghiệm Dự án Kiểm tra thực nghiệm Nghiên cứu trường hợp
Sáng tạo	Tạo ra Lập kế hoạch Sáng tác Phát triển Tạo ra Phát minh Tổ chức Xây dựng Sản xuất Thiết kế	Giải quyết vấn đề Nghiên cứu trường hợp Dự án nghiên cứu Thực tập Thực nghiệm Thực địa Mô hình Tự học	Trình bày Tiểu luận Tạp chí Viết báo cáo Mẫu thử nghiệm / sản phẩm dùng thử hay mẫu Bài kiểm tra thực hành (performance test) Soạn, viết (kịch, bài hát, bài thơ, vv) Nghiên cứu

	Đổi mới Tổng hợp Sửa đổi		Các dự án Bài tập Áp phích
--	--------------------------------	--	----------------------------------